

Số: /KH-UBND

Đắk Glong, ngày tháng 7 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông “về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (ghi tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU), Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh (ghi tắt là Kế hoạch số 267/KH-UBND) và Chương trình số 42-CT/TU ngày 30/3/2022 của Ban Thương vụ Tỉnh ủy (ghi tắt là Chương trình số 42-CT/TU); UBND huyện Đắk Glong ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả, cụ thể hóa các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình số 42-CT/TU, Kế hoạch số 267/KH-UBND; xây dựng các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, phát huy tinh thần trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan và toàn dân trên địa bàn huyện Đắk Glong trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua.

#### **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các định hướng và giải pháp của Nghị quyết số 06-NQ/TU đến các phòng ban, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trên cơ sở nội dung định hướng, giải pháp của Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình số 42-CT/TU, Kế hoạch số 267/KH-UBND và Kế hoạch này, các phòng ban, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết; đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đặt ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình số 42-CT/TU và Kế hoạch số 267/KH-UBND.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU đảm bảo hiệu quả, thường xuyên; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững**

*1.1. Mục tiêu:* Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là các đơn vị chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng.

#### *1.2. Nội dung và giải pháp*

- Các cấp ủy đảng xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình số 42-CT/TU, Kế hoạch số 267/KH-UBND. Các phòng ban, đơn vị có liên quan; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; UBND cấp xã; các đơn vị chủ rừng xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU. Xác định nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững là nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

+ Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Trung ương và của tỉnh đã ban hành.

+ Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng phù hợp với tình hình thực tế; gắn mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là người làm nghề rừng; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn. Trước mắt, tập trung vào các chính sách như: thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào phát triển nông lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch sinh thái; chính sách hỗ trợ tín dụng đối với hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp; chính sách hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi được giao đất, giao rừng; chính sách đãi ngộ cho lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng.

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng các quy chế phối hợp trong bảo vệ và phát triển rừng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Phân công, phân định trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

+ Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của chủ rừng, các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý rừng, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện được quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh.

+ Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan, đặc biệt là các đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành chức năng và chủ rừng, gắn với khen thưởng và xử lý trách nhiệm kịp thời, nghiêm khắc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ, đảm bảo chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

*(Chi tiết tại Mục I. Phụ lục 1 kèm theo)*

## **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

*2.1. Mục tiêu:* Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng.

### *2.2. Nội dung và giải pháp*

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình số 42-CT/TU và Kế hoạch số 267/KH-UBND đến cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị và các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và doanh nghiệp về giá trị của rừng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, đa dạng sinh học, an ninh quốc phòng; tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân bằng nhiều hình thức sinh động như: xây dựng các tin bài, phóng sự, video hướng dẫn; lồng ghép vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong các nhà trường và cơ sở giáo dục; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tham quan về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức tuyên truyền, ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tới các chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát động các phong trào thi đua và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, có đóng góp tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng; xây dựng phong trào “toàn dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng”, “Nhà nước và nhân dân cùng bảo vệ và phát triển rừng”, “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác”,...

- Tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học, kỹ thuật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến nông, khuyến lâm cho lực lượng quản lý, bảo vệ rừng và tổ chức, cá nhân có liên quan.

*(Chi tiết tại Mục II Phụ lục 1 kèm theo)*

*2.3. Nguồn lực thực hiện:* Tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và Nghị quyết số 06-NQ/TU, Chương trình số 42-CT/TU,

Kế hoạch số 267/KH-UBND trong các cuộc họp, buổi tọa đàm, các chương trình giáo dục, hướng nghiệp,...

### **3. Quản lý, bảo vệ, khôi phục và nâng cao chất lượng rừng**

#### *3.1. Quản lý, bảo vệ rừng*

a) Mục tiêu: Tập trung mọi nguồn lực để quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có là 63.003,59 ha (55.552,81 ha rừng tự nhiên và 7.450,78 ha rừng trồng đã thành rừng); giảm thiểu đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại tài nguyên rừng.

#### b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức rà soát, thống kê diện tích quy hoạch lâm nghiệp; giữ lại diện tích phù hợp, thống nhất với số liệu quy hoạch sử dụng đất, để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với sắp xếp, kiện toàn hệ thống các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Xây dựng và thực hiện các Chương trình, đề án, dự án về bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, như: Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Đề án nâng cao tỉ lệ che phủ rừng; Dự án ổn định dân cư,...

- Xác định khu vực trọng điểm, điểm nóng về khai thác, vận chuyển, phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, cháy rừng,... xây dựng phương án, kế hoạch quản lý, bảo vệ sát với tình hình thực tế tại địa phương; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật Lâm nghiệp, Đất đai.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng khoảng 2.462,36 ha (diện tích chưa giao, chưa cho thuê do UBND cấp xã quản lý) cho tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ rừng theo quy định.

- Rà soát thống kê, phân loại nguồn gốc đất đai, tình hình dân cư để có phương án, giải pháp xử lý hiệu quả, dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật và các tồn đọng trong giao đất, giao rừng; cơ quan, tổ chức, địa phương xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra phá rừng, cháy rừng, mất rừng hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác rừng, đất lâm nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

- Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa chủ rừng với lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội và chính quyền địa phương các cấp trong tuần tra, truy quét, xử lý hành vi vi phạm pháp luật tại các điểm nóng trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án có liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp (*du lịch, trồng cây công nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, khai thác khoáng sản,...*); chỉ đạo, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hoặc dễ xảy ra vi phạm trên diện tích được giao, thuê; kiên quyết đình chỉ, kiến nghị chấm dứt hoạt động đối với các dự án vi phạm, yêu cầu chủ dự án bồi thường thiệt hại khi để rừng bị xâm hại.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả phương án quản lý, bảo vệ, khôi phục diện tích rừng Thông dọc Quốc lộ 28; ứng dụng công nghệ số, GIS trong quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng đảm bảo thực hiện tốt công tác cập nhật theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn; thực hiện việc cập nhật diễn biến tài nguyên rừng hàng năm theo quy định.

- Tăng cường hoạt động phối hợp tuần tra, kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin với các huyện giáp ranh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

*(Chi tiết tại Mục III.1. Phụ lục 1 kèm theo)*

### 3.2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên

a) Mục tiêu: Khôi phục, nâng cao năng suất, chất lượng rừng bằng biện pháp kỹ thuật lâm sinh phù hợp đối với khoảng 1.864,80 ha đất trống có cây tái sinh và diện tích rừng bị phá trong các năm qua.

#### b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ rừng, xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên kết hợp làm giàu rừng khoảng 1.864,80 ha trên những diện tích đất trống có cây tái sinh, rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái phép nhằm phục hồi và nâng cao năng suất, chất lượng rừng. Cương quyết trồng lại rừng đối với những diện tích rừng bị phá sau ngày 01/7/2014.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).*

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu bằng các hình thức đa dạng, thích hợp, như: trồng dưới tán rừng tự nhiên, rừng trồng, diện tích đất chưa có rừng,... kết hợp phát triển các loài cây đặc hữu, bản địa có giá trị bảo tồn.

*(Chi tiết tại Mục III.2 Phụ lục 1 kèm theo)*

### 3.3. Nguồn lực thực hiện

- Thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thông qua các Chương trình, Đề án, dự án được Chính phủ và các Bộ, ngành triển khai.

- Phát huy tiềm năng lợi thế về dịch vụ môi trường rừng, thu hút các nguồn vốn đầu tư thuê môi trường rừng phát triển du lịch sinh thái; huy động các thành phần kinh tế cùng tham gia bảo vệ rừng.

## 4. Phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững

#### 4.1. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2025 trồng khoảng 3.000 ha rừng các loại, bao gồm: Trồng rừng tập trung có giá trị kinh tế cao và trồng rừng nguyên liệu; phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp, trồng cây phân tán; chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp bền vững bằng các loài cây đa mục đích, cây công nghiệp có tán che lớn như cây rừng.

#### 4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

##### a) Trồng rừng tập trung

- Xác định quỹ đất chưa có rừng quy hoạch lâm nghiệp, thu hút đầu tư phát triển rừng, chú trọng trồng rừng các loài cây gỗ lớn vừa có giá trị phòng hộ, vừa có giá trị kinh tế cao (*Sao đen, Dâu rái, Muồng đen, Gáo vàng (Thiên Ngân), Mắc ca, Giổi nếp, Thông,...*) gắn với công nghiệp chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ. Hàng năm, trên cơ sở quỹ đất trồng rừng hiện có, Hạt Kiểm lâm tham mưu UBND huyện Đắk Glong giao chỉ tiêu cụ thể đến từng xã (*đến các đơn vị chủ rừng*) để triển khai thực hiện, nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết số 06-NQ/TU đề ra.

- Phát triển hài hòa rừng trồng nguyên liệu gỗ nhỏ với rừng trồng gỗ lớn; có chính sách, kế hoạch, giải pháp khuyến khích các chủ rừng từng bước thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

##### b) Nông lâm kết hợp

- Xây dựng cơ chế khuyến khích cộng đồng, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai mô hình nông lâm kết hợp với những loài cây lâm nghiệp, cây đa mục đích nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần nâng cao tỉ lệ che phủ rừng.

- Phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp trên đối tượng đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 theo cơ chế liên doanh, liên kết, thuê đất, khoán bảo vệ rừng, nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, bảo đảm mục tiêu ổn định dân cư, an sinh xã hội, sinh kế của người dân, an ninh chính trị, vừa bảo đảm mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường với những loài cây lâm nghiệp, cây đa mục đích, ưu tiên loài cây có giá trị kinh tế cao.

##### c) Trồng cây phân tán

Xây dựng cơ chế khuyến khích cộng đồng, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai trồng cây phân tán (*tại khu vực công sở, trường học, hội trường sinh hoạt thôn, bon, hành lang đường giao thông, khu vực cảnh quan, vườn nhà, bờ vùng, bờ thửa, trên nương rẫy, những khoảng trống trong thôn bản, cánh đồng, ven sông, bãi thải, đất chưa sử dụng khác,...*) với những loài cây có giá trị kinh tế, văn hóa, cây quý hiếm, cây tạo cảnh quan, bóng mát nhằm bảo vệ

môi trường sinh thái, góp phần nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, gắn với xây dựng nông thôn mới.

#### d) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp bằng các loài cây đa mục đích (*Điều, Mắc ca, Cao su*), cây ăn quả, cây công nghiệp có tán che lớn giá trị kinh tế cao (*Mít, Bơ, Sầu riêng, Mãng cụt, ...*), nhằm nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, phát triển kinh tế bền vững; trong đó, ưu tiên phát triển vùng trồng cây Mắc ca chuyên canh tại các địa phương có điều kiện phù hợp. Khuyến khích người dân đa dạng hóa cây trồng trên những diện tích độc canh, canh tác nông nghiệp nơi xa nguồn nước, ...

đ) Xây dựng chính sách hỗ trợ giống cây đặc sản để thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

*(Chi tiết tại Mục IV. Phụ lục 1 kèm theo)*

#### 4.3. Nguồn lực thực hiện

- Xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương để tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Liên kết, hợp tác đầu tư sản xuất Mắc ca, hướng dẫn, đào tạo, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, giống phù hợp điều kiện tự nhiên, phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của huyện.

- Huy động nhân lực, thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)*

### **5. Đẩy mạnh hoạt động chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ, hình thành ngành kinh tế lâm nghiệp bền vững**

5.1. *Mục tiêu:* Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm rừng trồng, lâm sản ngoài gỗ; gắn kết vùng nguyên liệu với các cơ sở chế biến và thương mại lâm sản theo hướng bền vững, đáp ứng mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường.

#### 5.2. *Nhiệm vụ và giải pháp*

- Hình thành và phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng có diện tích ổn định và bền vững phục vụ chế biến; ưu tiên các nhà máy chế biến gỗ làm đầu mối để liên kết với các tổ chức, hộ gia đình đầu tư sản xuất, tiêu thụ nguyên liệu gỗ rừng trồng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp liên kết, hợp tác để phát triển vùng nguyên liệu, tạo chuỗi giá trị bền vững; góp phần nâng cao thu nhập cho người làm nghề rừng và thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

*(Chi tiết tại Mục V. Phụ lục 1 kèm theo)*

### 5.3. Nguồn lực thực hiện

Huy động, thu hút các nhà đầu tư từ các thành phần kinh tế; đặc biệt là các nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại chế biến sâu các mặt hàng lâm sản, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

## **6. Củng cố tổ chức, bộ máy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hoạt động của các doanh nghiệp lâm nghiệp, ban quản lý rừng**

**6.1. Mục tiêu:** Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp quản lý bảo vệ rừng; các doanh nghiệp lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và kinh doanh rừng.

### 6.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đối với Kiểm lâm.

+ Tiếp tục sắp xếp, điều động, tăng cường lực lượng kiểm lâm đến các địa bàn còn điểm nóng về phá rừng, lấn, chiếm đất rừng; gắn trách nhiệm của kiểm lâm địa bàn với từng đơn vị chủ rừng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm;

+ Tạo điều kiện cho một số công chức Kiểm lâm đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng các thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác tuần tra, truy quét, theo dõi giám sát tài nguyên rừng, diễn biến rừng... nhằm bổ sung cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ cho ngành;

+ Có cơ chế đặc thù đối với công chức Kiểm lâm khi có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi; những công chức Kiểm lâm đủ tuổi nghỉ hưu trước tuổi, sức khỏe không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao, có nguyện vọng thì giải quyết nghỉ hưu trước tuổi nhằm tạo điều kiện tuyển dụng những sinh viên trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vào công tác trong ngành.

- Đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (*các Ban quản lý rừng, doanh nghiệp nhà nước, ...*):

+ Tiếp tục kiện toàn tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính, chuyển đổi mô hình, đơn vị quản lý cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bảo vệ rừng;

+ Rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức hệ thống các Ban quản lý rừng trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương;

+ Hoàn thành công tác sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông,

lâm nghiệp; Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị khóa XII.

- Chủ rừng xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trang bị đảm bảo đầy đủ các công cụ hỗ trợ, đồng phục, phương tiện, thiết bị chuyên dụng, bảo hộ lao động và các loại thiết bị nghiệp vụ cần thiết khác để phục vụ tuần tra, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng; nghiệp vụ tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

*(Chi tiết tại Mục VI. Phụ lục 1 kèm theo)*

### *6.3. Nguồn lực thực hiện*

- Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, thực hiện kiện toàn, tinh gọn bộ máy quản lý, các tổ chức sự nghiệp, ban quản lý rừng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong nhiệm vụ được giao.

- Lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án để hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới, kiện toàn tổ chức các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp.

## **7. Huy động nguồn lực; rà soát chính sách đầu tư, hỗ trợ bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng**

### *7.1. Mục tiêu*

Tạo môi trường thuận lợi, thu hút nguồn lực đầu tư bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy đề ra.

### *7.2. Nhiệm vụ và giải pháp*

- Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển lâm nghiệp từ các chương trình, dự án, đề án của Trung ương, địa phương, các nguồn vốn ODA và các thành phần kinh tế khác.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó ưu tiên cho thuê dịch vụ môi trường rừng gắn với phát triển du lịch sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học,... tại Vườn quốc gia Tà Đùng, Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế; từng bước tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu, hành lang pháp lý để tiếp cận và tham gia thị trường carbon,... tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế rừng.

- Rà soát, xây dựng và ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ lực lượng quản lý, bảo vệ rừng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng.

- Đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.

- Ổn định, sắp xếp dân di cư tự do trên địa bàn toàn huyện nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Phấn đấu đến năm 2025 cơ bản sắp xếp ổn định dân di cư tự do.

*(Chi tiết tại Mục VII. Phụ lục 1 kèm theo)*

### **III. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN KINH PHÍ**

- Hàng năm, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương (*nguồn kinh phí sự nghiệp, đầu tư phát triển*), các tổ chức quốc tế và sự hỗ trợ của Ngân sách tỉnh thông qua các chương trình, kế hoạch: Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, được Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021; Thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động nguồn lực, lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án trên địa bàn huyện như: Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án nâng cao tỉ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025 (*trên cơ sở Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững khu vực Tây Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg*), Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ...

- Tăng nguồn thu từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, nhanh chóng tiếp cận và tham gia thị trường carbon nhằm huy động tối đa nguồn thu từ các dịch vụ có liên quan đến rừng, để tái đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng “lấy rừng nuôi rừng”, giảm áp lực từ nguồn ngân sách.

- Huy động tối đa nguồn vốn từ các doanh nghiệp, liên doanh, liên kết của các nhà máy chế biến, các thành phần kinh tế và vay tín dụng, vốn tự có của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Hạt Kiểm lâm liên huyện Đắk Glong - Gia Nghĩa là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện và đưa các nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các phòng ban và UBND các xã. Theo dõi, tổng hợp và định kỳ ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

2. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cân đối, tham mưu cho UBND huyện bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

3. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc tham mưu giao đất, giao rừng để các chủ rừng thực hiện đầu tư phát triển rừng theo đúng quy định.

4. Các phòng, Ban, đoàn thể cấp huyện có liên quan; UBND các xã và các đơn vị chủ rừng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (*thông qua Hạt Kiểm lâm*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh, của UBND huyện đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị theo các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình, gán trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân và tổ chức.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này khi được yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh các phòng, Ban, đơn vị tổng hợp báo cáo UBND huyện (*thông qua Hạt Kiểm lâm*) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, đơn vị và UBND các xã;
- Hạt Kiểm lâm;
- Các đơn vị chủ rừng;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Lưu: VT, HKL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Anh**